

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 08 - 01 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan và bà Nguyễn Thị Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiền là thư ký tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tống Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 02/01/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đình Việt T**; Sinh ngày 14/5/1993, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đình Thế H và bà: Châu Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 25/01/2014 Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 21 tháng tù và ngày 14/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 24 tháng tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 45 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2017; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 05/10/2018, bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn từ ngày 08/10/2018. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Đông Thắng, xã ĐX, huyện Vân Đồn. Có mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị B, sinh năm: 1988; Trú tại: Thôn Đông Thắng, xã ĐX, huyện Vân Đồn. Có mặt;

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng, bà Châu Thị L và anh Điệp Đình T2 đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đinh Việt T và Hoàng Văn H là bạn quen biết nhau ngoài xã hội, khoảng 12 giờ ngày 31/3/2018, T đến nhà anh Điệp Đình T2 ở thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn chơi thì gặp anh H. Tại đây T hỏi mượn anh H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS14S1-050.39 để đưa bà Châu Thị L (mẹ T) đi khám bệnh, anh H đồng ý và đưa chìa khoá xe mô tô cho T. Sau khi mượn được xe T đi về nhà để đưa bà L đi khám bệnh nhưng không gặp bà L. Lúc này T nhận được điện thoại của anh Trần Văn Trường gọi đòi nợ 1.500.000 đồng, T vay trước đó. Do không có tiền trả nợ, T điều khiển xe mô tô đến gần đường tàu thuộc phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả cầm cố cho một người đàn ông tên Khởi (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 3.500.000 đồng. Số tiền trên T dùng đánh lô đề của một người phụ nữ không quen biết hết 2.000.000 đồng. Còn lại 1.500.000 đồng T đem về trả cho Trường. Tối cùng ngày do không có tiền chuộc lại xe nên T đã bỏ trốn. Đến ngày 05/10/2018, T bị bắt theo lệnh truy nã.

Ngày 16/4/2018, chị Hoàng Thị B (chị gái H, chị B cho H mượn xe) đã chuộc lại chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 14S1-050.39 với giá 3.800.000 đồng, sau đó chị B giao nộp xe cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 11/6/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện Vân Đồn, kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14S1-050.39 là 16.000.000 đồng.

Ngày 19/10/2018, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Vân Đồn đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 14S1-050.39 cho anh Hoàng Văn H.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-VĐ ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố Đinh Việt T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Điểm a, b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Việt T từ 18 đến 24 tháng tù; Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Ý kiến của người bị hại Hoàng Văn H: Ngày 31/3/2018, H mượn xe mô tô Honda Wave BKS 14S1-050.39 của chị B đến nhà anh T2 thuộc thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tại nhà anh T2 H gặp Đinh Việt T, T hỏi H mượn xe đi có việc, do H quen biết T từ trước nên đồng ý cho T mượn và đưa chìa khoá xe cho T. Sau đó không thấy T trả lại xe. Ngày 14/4/2018, H trình báo Công an huyện về việc T chiếm đoạt xe của H. Tại phiên tòa anh H đề nghị giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn nhận tội và đồng ý bồi thường số tiền 3.800.000 đồng mà chị B đã bỏ ra để lấy xe mô tô về.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị B: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (BKS) 14S1-050.39 là tài sản của chị, có Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Ngày 31/3/2018, H là em trai chị mượn xe đi và cho bạn là T mượn, sau đó T đem xe của chị đi cầm lấy tiền. Chị B đã đến nhà T gặp và xin số điện thoại của người nhà T, liên lạc với T tìm người cầm xe của chị, người đàn ông cầm xe hẹn chị đến gần đường tàu (ngã ba Cửa Ông) để lấy lại xe, người đó đưa xe cho chị và bảo chị trả 3.800.000 đồng, chị B trả tiền cho người đó, chị không nhớ số điện thoại và không biết tên, địa chỉ của người đàn ông đó vì điện thoại của chị đã hỏng. Xe mô tô chị nhận lại không hư hỏng gì, chị yêu cầu bị cáo T trả lại chị số tiền 3.800.000 đồng mà chị đã trả để lấy xe về.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Việt T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thấy như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Số tiền bị cáo cầm xe được 3.500.000 đồng cho người tên Khởi là do trước đó bị cáo có người bạn ngoài xã hội cho tên và số điện thoại của Khởi, bị cáo không biết địa chỉ của Khởi ở đâu và không nhớ số điện thoại của Khởi, Khởi cũng không biết xe mô tô bị cáo cầm do bị cáo chiếm đoạt của anh H. Toàn bộ số tiền cầm xe được, bị cáo trả nợ cho anh Trường 1.500.000 đồng, anh Trường không biết tiền bị cáo trả là do bị cáo chiếm đoạt xe mô tô của anh H mà có. Còn lại 2.000.000 đồng bị cáo đánh lô đề của người phụ nữ bị cáo không quen biết, đến nay có gặp lại bị cáo cũng không nhận được. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 31/3/2018, tại nhà anh Diệp Đình T2, thuộc thôn ĐH, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Đinh Việt T có hành vi mượn anh Hoàng Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 14S1-050.39 trị giá 16.000.000 đồng, sau đó mang đi cầm cố lấy

tiền đánh lô đề, trả nợ rồi bỏ trốn. Hành vi nêu trên của Đinh Việt T đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tội phạm bị cáo Đinh Việt T thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo T có sức khỏe, nhưng lười lao động, ham chơi, thích hưởng thụ, bản thân bị cáo đang có tiền án, ngày 25/01/2014 Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 21 tháng tù và ngày 14/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 24 tháng tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 45 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2017. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học răn mình mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy cần xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo T, có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave (BKS)14S1-050.39 mà bị cáo T chiếm đoạt, Công an đã trả lại cho bị hại, nay anh H và chị B không có yêu cầu gì thêm. Việc trao trả này là phù hợp pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị B đã tự chuộc xe hết 3.800.000đồng, nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền trên. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý yêu cầu của chị B. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Văn Trường, do không biết tài sản bị cáo phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với người nam giới tên Khởi đã nhận cầm cố xe của bị cáo T, cơ quan Điều tra Công an huyện Vân Đồn đã tiến hành xác minh tại Công an phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả nhưng không có người nam giới nào tên Khởi mở hiệu cầm đồ tại phường Cửa Ông. Bị cáo T và chị B không biết địa chỉ và nhớ số điện thoại của người tên Khởi. Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa không làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điểm a, b khoản 1 Điều 175, Điểm h Khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Việt T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Việt T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đã tạm giữ, tạm giam (Ngày 05/10/2018).

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Đinh Việt T có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị B 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

- Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Hoàng Thị B có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đinh Việt T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đủ, hoặc không trả) cho chị B, thì hàng tháng bị cáo T còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất chậm thi hành án được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự).

- Về án phí: Bị cáo Đinh Việt T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/01/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga